

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện Dự toán ngân sách địa phương đến hết Quý II năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2021.

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội đến hết Quý II năm 2021, Sở Tài chính báo cáo cụ thể kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương đến hết quý II năm 2021 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý II năm 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 – 2025, các kế hoạch 5 năm theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; trước yêu cầu giải quyết các vấn đề mới, đột xuất, cấp bách do thực tiễn phát triển kinh tế- xã hội địa phương đặt ra trong bối cảnh phải triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trước

những diễn biến mới trên địa bàn tỉnh, giúp ổn định mọi hoạt động kinh tế- xã hội của địa phương ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, các cấp các ngành đã khẩn trương triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2021. Nhìn chung tình hình kinh tế xã hội ổn định, thu ngân sách có tăng trưởng so với cùng kỳ, an sinh xã hội, quốc phòng an ninh được đảm bảo.

Kết quả thực hiện dự toán NSNN đến hết quý II năm 2021 cụ thể như sau:

- Tổng chỉ tiêu HĐND giao thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 2.000 tỷ đồng trong đó thu nội địa là 1.800 tỷ đồng; thu từ hoạt động XNK là 200 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện thu ngân sách đến hết quý II/2021: tổng thu trên địa bàn 789,576 tỷ đồng, đạt 39% so với dự toán giao, 112% so với cùng kỳ năm trước trong đó thu nội địa là 682,874 tỷ đồng, đạt 38% so với dự toán, 109% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu là 105,702 tỷ đồng, đạt 53% so với dự toán, 129% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 10.076,117 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 1.039,180 tỷ đồng; chi thường xuyên 6.398,682 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 1.968,167 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện đến hết Quý II/2021: tổng chi ngân sách địa phương là 3.182,466 tỷ đồng đạt 32% so với dự toán, 85% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển là 130,162 tỷ đồng đạt 13% so với dự toán, 57% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên là 2.707,926 tỷ đồng đạt 42% so với dự toán, 98% so với cùng kỳ năm trước; chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 342,185 tỷ đồng đạt 17% so với dự toán, 49% so với cùng kỳ năm trước.

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước đến hết Quý II năm 2021

Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu sách trên địa bàn theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Ban hành Kế hoạch số 1107/KH-BCĐ ngày 14/5/2021 của Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách và đơn đốc thu hồi thuế nợ đọng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2021 chỉ đạo ngành chức năng thực hiện các biện pháp tăng cường thu ngân sách, theo dõi, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán; dự báo các nhân tố tác động tăng, giảm đến nguồn thu sát, đúng với thực tế, từ đó có biện pháp quản lý thuế, phí, lệ phí... phù hợp với từng địa bàn, ngành nghề kinh doanh, tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành

trong công tác quản lý thu thuế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách thuế mới sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ 01/01/2021. Chấp hành nghiêm việc hạch toán các khoản thu theo đúng quy định về mục lục ngân sách nhà nước. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu thuế, chống chuyển giá, trốn thuế; giảm tỷ lệ nợ thuế; mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; cải cách, hiện đại hóa hệ thống cơ quan thuế, hải quan, kho bạc nhà nước. Thực hiện công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy trình. Ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử.

Thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm trong bối cảnh các tác động dịch bệnh Covid-19, trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, điều hành quản lý dự toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện chặt chẽ, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, lễ hội, lễ kỷ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước; góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - chính trị, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

Chủ động điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Thực hiện Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP. Giao chỉ tiêu cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, hướng dẫn các cơ quan, các huyện thành phố chủ động sắp xếp bố trí các khoản chi theo dự toán đã được giao, bổ sung dự toán kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như chi các chế độ đặc thù, mua sắm vật tư y tế, phương tiện bảo hộ, các vật dụng tại địa điểm cách ly, đảm bảo kinh phí thực hiện cuộc bầu cử đại biểu quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết quý II năm 2021./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cục thống kê;
- Công Thông tin điện tử tỉnh CB;
- Trang Thông tin điện tử STC;
- Lưu QLNS, VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Tố Quyên



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT QUÝ II	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.000.000	3.523.064	176%	94%
I	Thu cân đối NSNN	2.000.000	789.576	39%	112%
1	Thu nội địa	1.800.000	682.874	38%	109%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	200.000	105.702	53%	129%
4	Thu viện trợ		1.000		73%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.733.488		90%
B	TỔNG CHI NSDP (1)	10.076.117	3.182.466	32%	85%
I	Chi cân đối NSDP	7.592.365	2.840.281	37%	95%
1	Chi đầu tư phát triển	1.039.180	130.162	13%	57%
2	Chi thường xuyên	6.398.682	2.707.926	42%	98%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.400	893	37%	214%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
5	Dự phòng ngân sách	150.803	-	-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	1.968.167	342.185	17%	49%
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	52.200		0%	0%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	13.900	3.431	25%	1030%

Ghi chú:

(1). Dự toán Tổng chi NSDP bao gồm chi các nguồn vốn khác 515.585 triệu đồng

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2021

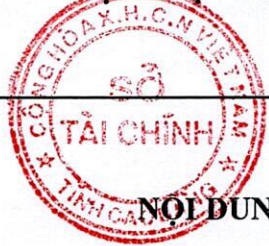
Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT QUÝ II	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.000.000	789.576	39%	112%
I	Thu nội địa	1.800.000	682.874	38%	109%
1	Thu từ khu vực DNNN	285.000	161.068	57%	177%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	515	184	36%	25%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	366.247	159.333	44%	112%
4	Thuế thu nhập cá nhân	56.300	35.734	63%	112%
5	Thuế bảo vệ môi trường	164.000	77.411	47%	105%
6	Lệ phí trước bạ	114.000	51.187	45%	111%
7	Thu phí, lệ phí	65.500	32.081	49%	134%
8	Các khoản thu về nhà, đất	670.375	79.543	12%	66%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	1.160	590	51%	190%
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	640.000	60.857	10%	58%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	28.000	17.892	64%	127%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>	1.215	204	17%	36%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	24.050	22.489	94%	124%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	4.013	6.903	172%	163%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	15.000	6.514	43%	103%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-	42		
13	Thu khác ngân sách	35.000	50.385	144%	78%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	200.000	105.702	53%	129%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	153.000	78.058	51%	102%
2	Thuế xuất khẩu	15.000	24.375	163%	1014%
3	Thuế nhập khẩu	32.000	2.935	9%	103%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	53		
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	21		191%
6	Thu khác	-	260		788%
IV	Thu viện trợ (1)		1.000		73%
B	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.656.545	581.801	35%	104%
1	Từ các khoản thu phân chia	149.108	88.196	59%	75%
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	1.507.437	493.605	33%	112%

Ghi chú:

(1) Số liệu thực hiện "thu viện trợ" Quý I bao gồm "thu ủng hộ đóng góp" 1.000 triệu đồng

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II NĂM 2021



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT QUÝ II	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSĐP	10.076.117	3.182.466	32%	85%
A	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	7.592.365	2.840.281	37%	95%
I	Chi đầu tư phát triển	1.039.180	130.162	13%	57%
1	Chi đầu tư cho các dự án	910.587	130.162	14%	61%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-	-		0%
3	Chi đầu tư phát triển khác	128.593			-
II	Chi thường xuyên	6.398.682	2.707.926	42%	98%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.670.306	1.143.823	43%	98%
2	Chi khoa học và công nghệ	16.229	12.003	74%	108%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		328.530		92%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		19.749		90%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		8.112		89%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		7.302		185%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		77.995		357%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		266.965		102%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		653.458		102%
10	Chi bảo đảm xã hội		66.515		34%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.400	893	37%	214%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
V	Dự phòng ngân sách	150.803	-	-	-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP	1.968.167	342.185	17%	49%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	-		0%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.669.997	342.185	20%	113%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	298.170			
C	Chi các nguồn vốn khác	515.585		0%	0%